TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI D□ ƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/HS-PT
Ngày: 14/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
Các thẩm phán: Ông Lại Anh Vân.
Ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Bích Thuỷ- Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

** Bị cáo kháng cáo:* Đỗ Thị L, sinh năm 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Trú tại: Thôn X, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ. Con ông Đỗ Văn M và bà Đỗ Thị E; Chồng là Bùi Văn M; Bị cáo có 04 con (trong đó có 02 con riêng của chồng bị cáo). Bị cáo có 02 con đẻ, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lưu Quang N và ông Dương Văn U - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư X, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại kháng cáo: Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1972.
Trú tại: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị L kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ đặt tên là A tại thôn X, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương. Khoảng 12 giờ ngày 06-02-2017, L đang ở nhà nghỉ thì có các anh Nguyễn Văn O, Dương Văn D, Tiêu Văn Đ đến thuê phòng nghỉ. Do đã uống rượu từ trước nên anh O có lời qua tiếng lại, chửi bới. Thấy vậy, L đi ra nói chuyện và nói: "các anh say rồi, về đi". Anh O vẫn tiếp tục chửi bới và có lời qua, tiếng lại với L. Anh O đi về phía

L, L lùi lại thì bị trượt chân ngã. Lúc đó, anh Bùi Văn Măng là chồng L đi ra túm cổ áo, dùng tay tát vào mặt anh O nhưng không gây thương tích. Anh Đ, anh D vào can ngăn và đùn anh O về phía cổng. Anh O đi ra đến cổng nhà nghỉ rồi lại quay lại chửi bới tiếp. L thấy anh O chửi mình nên đã nhặt một vỏ chai bia bằng thủy tinh, màu xanh có sẵn ở gốc cây, đứng đối diện và cách anh O khoảng 3-5m, L dùng tay phải cầm vỏ chai bia ném trúng vào mắt trái của anh O, làm anh O bị thương. Chai bia văng ra phía ngoài đường và bị vỡ. Anh O được anh D, anh Đ đưa đi bệnh viện đa khoa huyện T sơ cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cấp cứu và điều trị từ ngày 06-02-2017, đến ngày 17-02-2017 thì ra viện. Ngày 02-3-2017, anh O có đơn yêu cầu khởi tố đối với Đỗ Thị L.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/TgT ngày 20-3-2017 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận: Chấn thương mắt trái gây đục, lệch thể thủy tinh, rách da cung lông mày trái. Hiện mắt đục lệch thể thủy tinh thị lực đếm ngón tay 2m (mù), sẹo vết thương cung lông mày trái; Mắt phải không tổn thương. Mù mắt trái được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể 41%; Sẹo vết thương cung lông mày trái là 02%. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41 + (100-41) x 2/100 = 42% (Bốn mươi hai phần trăm).

Vật chứng: Một số mảnh vỡ thuỷ tinh màu xanh thu tại thùng rác và tại cột điện gần khu vực cổng nhà nghỉ A.

Về trách nhiệm dân sự: Anh O yêu cầu Đỗ Thị L phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, thiệt hại sức khỏe, tiền bồi dưỡng và tiền ngày nghỉ không lao động và người chăm sóc là 28.812.920đ. L đã tự nguyện bồi thường 10.000.000đ (nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định pháp y của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. L khai nhận đã dùng vỏ chai bia ném vào mắt trái của anh O làm anh O bị tổn hại 42% sức khỏe.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, Đỗ Thị L và người bào chữa cho bị cáo L đề nghị giám định lại thương tích đối với anh O do nghi ngờ kết luận giám định về tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên.

Ngày 30-11-2017, anh Nguyễn Văn O có đơn xin hoãn phiên tòa và đơn xin giám định bổ sung, giám định lại. Lý do: đến nay phần mắt bị thương ngày càng mờ dần, có nguy cơ hỏng hẳn mắt trái, ngoài ra anh liên tục bị đau đầu, ảnh hưởng rất nhiều đến sinh hoạt hàng ngày.

Do bị cáo và người bị hại đều đồng ý đề nghị Viện pháp y quân đội giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh O nên ngày 27-12-2017, Tòa án nhân dân huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định lại số 01/2017/HSST-QĐ.

Tại Bản kết luận giám định lại pháp y 04Y2018 của Viện pháp y quân đội – Cục quân y, ngày 13-02-2018, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tình trạng chấn thương mắt trái đã điều trị. Hiện tại: Sẹo vết thương phần mềm vùng cung lông mày trái kích thước 4,5x 0,1cm. Thị lực mắt trái 1/10. Glocom mắt trái (nhãn áp 33mmHg, phòi dịch kích diện đồng tử). Chụp cắt lớp vi tính sọ não không thấy tổn thương. Mắt phải 10/10, không tổn thương.

2. Kết luận theo trưng cầu:

2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích: Theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích (Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-6-2014 của Bộ y tế). Đối với sẹo vết thương phần mềm vùng lông mày trái, áp dụng mục 1, phần I, chương 9, chúng tôi tính tỉ lệ 2%. Đối với giảm thị lực mắt trái, áp dụng mục 4, phần II, chương 11, chúng tôi xếp tỉ lệ 22%. Đối với Glocom mắt trái phòi dịch kính diện đồng tử, áp dụng mục 1, phần XV, chương 11, chúng tôi xếp tỉ lệ 5%. Tỷ lệ được tính theo công thức quy định bằng 27,38%, làm tròn bằng 27%. Vậy tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Văn O thời điểm hiện tại là 27% (Hai mươi bảy phần trăm).

2.2 Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương mắt trái do tác động của vật tày."

Sau khi nhận được thông báo về kết luận giám định lại, anh O và bị cáo L đều không có khiếu nại hay ý kiến gì.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20-3-2018, anh O có đơn yêu cầu bị cáo L bồi thường các khoản sau: tiền viện phí, đi lại… trong quá trình nằm viện là 30.000.000đ; Tiền công người chăm sóc 12 ngày x 500.000đ/ngày = 6.000.000đ; Tiền bồi dưỡng (*dùng thêm các chất bổ hỗ trợ trong quá trình nằm viện*) là 12 x 500.000đ/ngày = 6.000.000đ; Tiền tổn thất tinh thần là 60 tháng x 1.300.000đ/tháng = 78.000.000đ; Do mắt anh O ngày càng mờ dần, hiện vẫn phải chữa ở bệnh viện mắt trung ương, anh đề nghị bị cáo bồi thường thêm 30.000.000đ để khắc phục hậu quả sau chấn thương để anh có thị lực trở lại như ban đầu. Anh O yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng là 150.000.000đ và thanh toán một lần. Anh O cũng đề nghị xét xử bị cáo L theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh là 42%. Chỉ lấy phần giám định của Viện pháp y quân đội – cục quân y là tình tiết, căn cứ để anh yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người giám định – ông H trình bày: Sau khi nhận quyết định trưng cầu giám định và hồ sơ liên quan của cơ quan công an huyện T. Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương tiến hành giám định theo quy định của pháp luật. Sau khi nghiên cứu hồ sơ bệnh án, các tài liệu chụp chiếu của anh O, biên bản lấy lời khai của Công an huyện T và có kết quả khám trực tiếp vết thương của anh O của bác sĩ chuyên khoa. Đối chiếu với các quy định của Bộ y tế, chúng tôi căn cứ dấu hiệu chính qua giám định và kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 42%. Tổn thương trên do vật tày gây ra. Đối với kết quả tại phiếu khám mắt ngày 9-02-2017, mắt trái ĐNT 5m và kết quả khám khi giám định, mắt trái đếm ngón tay 2m không có mâu thuẫn, vì: quá trình điều trị, vết thương ở mắt của anh O có thể nặng hơn hoặc nhẹ đi. Tại thời điểm giám định, kết quả khám mắt của anh O như thế nào chúng tôi căn cứ vào đó đối chiếu với quy định rồi đưa ra kết quả. So với kết luận giám định của Viện pháp y quân đội, tôi không đưa ra quan điểm. Tôi chỉ giải thích kết luận của chúng tôi. Việc chúng tôi không có ảnh chụp vết thương của anh O không ảnh hưởng gì đến kết quả giám định. Về ngày giám định (10-3-2017) ghi trong công văn trả lời số 67/CVPĐ ngày 25-9-2017 và ngày giao hồ sơ giám định (13-3-2017) có thể là do người viết biên bản giao hồ sơ nhầm lẫn về ngày mà tôi cũng không để ý xem lại. Tôi khẳng định ngày nhận hồ sơ thực hiện trước khi giám định.

Tại biên bản làm việc ngày 8-5-2018, ông H cung cấp: Sau khi kiểm tra sổ khám giám định, kết quả khám chuyên khoa mắt, chụp CT sọ não xác định: Ngày 13-3-2017, Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương nhận hồ sơ và đối tượng giám định, qua nghiên cứu hồ sơ và tiến hành giám định thương tích cho anh O vào ngày 13-3-2017. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/TgT ngày 20-3-2017, Công văn số 67/CVPĐ ngày 25-9-2017 và tại phiên tòa ông H trình bày: Ngày 10-3-2017 tiến hành giám định cho anh O là do nhầm lẫn (lỗi đánh máy). Việc nhầm lẫn này không ảnh hưởng đến nội dung giám định.

Người giám định – ông Nguyễn Văn Y trình bày: Được sự phân công của Viện pháp y Quân đội, sau khi nhận được quyết định trưng cầu giám định lại của Tòa án nhân dân huyện T và hồ sơ kèm theo. Ngày 29-01-2018, có sự chứng kiến của Thẩm phán, luật sư bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị L, chị Nguyễn Thị D là con gái anh O. Chúng tôi tiến hành giám định lại theo yêu cầu của bị cáo và người bị hại trên cơ sở các nguyên tắc về giám định của pháp luật. Căn cứ kết quả khám, xét nghiệm bổ sung, thương tích và tham khảo hồ sơ bệnh án tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương của anh O, đối chiếu Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích (Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-4-2014 của Bộ y tế), chúng tôi đưa ra kết luận "Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Văn O thời điểm hiện tại là 27%". Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương mắt trái do tác động của vật tày. Việc tại lần khám mắt khi giám định lần đầu có kết quả đếm ngón tay 2m, còn khi khám mắt tại lần giám định lại có kết quả "Thị lực mắt trái 1/10" không có gì mâu thuẫn. Bởi vì: Đối với thương tích của anh O, quá trình điều trị từ khi giám định lần thứ nhất đến khi giám định lại có thể nặng lên hoặc nhẹ đi tùy theo cơ địa từng người và quá trình điều trị. Chúng tôi khẳng định: Kết quả giám định lại là giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích ở thời điểm hiện tại của anh O. Glocom mắt trái của anh O là rất nguy hiểm, có thể dẫn đến mù trở lại bất cứ lúc nào nếu không được điều trị tốt. Chúng tôi cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với kết luận giám định của mình.

Chị M khai: chị chăm sóc anh O tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương là 6 ngày. Thu nhập của chị bình quân 300.000đ/ngày, ngoài ra chị còn phải chi phí đi lại từ nhà đến bệnh viện nhiều lần bằng xe taxi, nhưng chị không có căn cứ gì chứng minh.

Cháu D khai: Cháu chăm sóc bố là anh O tại bệnh viện 7 ngày, phải chi phí tiền vé xe khách đi lại từ Hà Nội về Hải Dương ba lần, số tiền vé xe chị không nhớ, thu nhập bình quân của chị là 500.000đ/ngày nhưng chị không có căn cứ gì chứng minh.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Toà án nhân dân huyện T đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L 05 (năm) năm tù về tội " Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Đỗ Thị L phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn O số tiền 35.852.000đ. (*Ba mươi lăm triệu tám trăm năm mươi hai ngàn đồng*). Trả cho anh Nguyễn Văn O số tiền 10.000.000đ do Đỗ Thị L nộp lại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên lai thu số AA/2011/0001586 ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, vật chứng lãi suất đối khoản tiền chậm thi hành và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2018, bị cáo Đỗ Thị L kháng cáo toàn bộ bản án.

Ngày 18/6/2018, người bị hại anh Nguyễn Văn O kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

* Đối với kháng cáo của bị cáo:

- Về thủ tục tố tụng, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ kết luận số 34 ngày 20/3/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương làm căn cứ để xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Kết luận này về nội dung không mâu thuẫn với bản kết luận giám định lại pháp y 04Y2018 của Viện pháp y quân đội – Cục quân y, ngày 13-02-2018. Bản kết luận số 34 được thực hiện ngay sau khi bị cáo có hành vi gây thương tích cho anh O nên đó là căn cứ để truy tố và xét xử bị cáo.

- Về tội danh: Bị cáo dùng chai bằng thủy tinh là hung khí nguy hiểm để tấn công người bị hại gây thương tích 42%, do vậy bị truy tố và xét xử theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên mức hình phạt 05 năm tù là phù hợp với tính chất hành vi của bị cáo nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đối với kháng cáo của người bị hại: Không có cơ sở chấp nhận vì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức bồi thường trên cơ sở các chi phí về viện phí, tiền xe đi lại, tiền công người chăm sóc và các khoản tiền khác theo quy định pháp luật. Trên cơ sở đó buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 45.852.000 đồng sau khi trừ đi lỗi 20% của người bị hại là có căn cứ. Đối với yêu cầu của anh O về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường 30 triệu đồng tiền chi phí điều trị sau khi thương tích xảy ra là không có căn cứ chấp nhận do không xuất trình được các căn cứ chứng minh về chi phí chữa trị. Với nội dung này anh O có quyền khởi kiện bị cáo trong vụ án dân sự khác.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm:

- Về tố tụng: Cơ quan điều tra đã vi phạm về tố tụng trong quá trình điều tra, Viện kiểm sát có vi phạm trong việc phân công kiểm sát viên kiểm sát điều tra vụ án hình sự.

- Bản án sơ thẩm căn cứ vào kết luận số 34 ngày 20/3/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương để xác định khung hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ, vì kết luận này đã thiếu về nội dung và sai về hình thức, do vậy không phải là chứng cứ để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét

xử căn cứ vào Bản kết luận giám định lại pháp y 04Y2018 của Viện pháp y quân đội – Cục quân y, ngày 13-02-2018 để xác định khung hình phạt đối với bị cáo.

- Về tội danh bị cáo phạm tội trong trường hợp người bị hại có hành vi trái pháp luật, do vậy không phạm tội " Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển tội danh, xử bị cáo về tội " Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" theo Điều 135 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trên cơ sở đó áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: các tài liệu do cán bộ điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án là không hợp pháp vì việc thu thập chứng cứ thuộc thẩm quyền của điều tra viên, không phải của cán bộ điều tra; Kiểm sát viên tham gia kiểm sát vụ án không có sự phân công của Viện trưởng viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự là có sai sót.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy trong hồ sơ có một số tài liệu chứng cứ do cơ quan Điều tra thu thập không do Điều tra viên thực hiện, nhưng các văn bản này đã được Phó thủ trưởng cơ quan Điều tra là ông Lê Minh N xác nhận, theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan Điều tra. Mặt khác, việc ghi lời khai của cán bộ điều tra đã phản ánh đúng ý chí của những người tham gia tố tụng và không làm ảnh hưởng đến bản chất của sự việc. Kiểm sát viên kiểm sát tham gia tố tụng không có sự phân công của Viện trưởng viện kiểm sát nhưng Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã ủy quyền cho phó Viện trưởng Viện kiểm sát phụ trách theo khâu nghiệp vụ. Vì vậy Phó Viện trưởng phân công kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ trong khâu công tác mình phụ trách là đúng thẩm quyền. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy, mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai có hành vi dùng vỏ chai bia ném về phía bị hại nhưng không xác định được ném vào vị trí nào trên cơ thế của người bị hại. Tuy nhiên lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đều xác định bị cáo dùng vỏ chai bia ném trúng mắt trái của người bị hại. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Diên, anh Đạc, anh Măng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có căn cứ xác định vết thương tại mắt trái của bị hại là do bị cáo gây ra.

[2.1.1] Xem xét về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo dẫn đến hậu quả anh O bị thương , tỷ lệ thương tích là 42%. Bị cáo dùng vỏ chai bia là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh O nên bị

cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội " *Cố ý gây thương tích* " theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1.2] Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm đề nghị xét xử bị cáo về tội " *Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh* " là không có căn cứ, bởi lẽ: Trong vụ án này mặc dù xác định anh O là người bị hại có lỗi 1 phần, tuy nhiên hành vi của anh O chưa phải là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng dẫn đến việc bị cáo bị kích động về tinh thần mà không làm chủ được bản thân và không kềm chế được hành vi của mình. Trong trường hợp này bị cáo có thể chọn cách xử lý khác chứ không nhất thiết phải dùng vỏ chai bia để tấn công bị hại. Thực tế địa điểm xảy ra xô sát là tại nhà của bị cáo, thời điểm xảy ra xô sát ngoài bị cáo còn có chồng bị cáo và 1 số người giúp việc cho bị cáo, nên hành vi của anh O chưa gây nguy hiểm cho bị cáo hay người thân của bị cáo. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng chai bia ném về phía anh O sẽ gây nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện, dẫn đến hậu quả anh O bị thương. Do vậy hành vi của bị cáo là hành vi cố ý gây thương tích và không phải trong trường trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của người bị hại, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của luật sư về việc thay đổi tội danh đối với bị cáo.

[2.1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án luật sư bào chữa cho bị cáo có văn bản đề nghị giám định đoạn clip để xác định lại vị trí vết thương của anh O, đồng thời đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm yêu cầu cơ quan Điều tra cung cấp hồ sơ chứng minh thư của anh O, trên cơ sở đó xác định dấu tích, đặc điểm thể hiện trên khuôn mặt của anh O tại thời điểm trước khi xảy ra sự việc. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của luật sư không có căn cứ và không cần thiết. Vì trên thực tế vết thương tại vùng mắt trái và lông mày trái của anh O đã được xác định là do bị cáo L gây ra, được xác định tỷ lệ thương tích qua các kết luận giám định. Ngoài bị cáo L không có ai khác gây thương tích cho anh O. Do vậy đề nghị của luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.1.4] Đối với yêu cầu của luật sư đề nghị không căn cứ vào Kết luận giám định số 34 để xác định hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Kết luận giám định này được thực hiện ngày 10-3-2017 trên cơ sở bệnh án và thực trạng khám bệnh của anh O tại thời điểm giám định. Mặc dù quá trình giám định thiếu ảnh chân dung, không có bản ảnh đi kèm nhưng điều đó không làm thay đổi kết quả giám định, vì kết quả giám định là những tổn thương thực thể được xác định trong quá trình giám định, phù hợp với Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12-4-2014 của Bộ y tế của Bộ y tế, không có mâu thuẫn với kết quả khám thương của anh O. Đối với kết luận giám định lại pháp y 04Y2018 được thực hiện và kết luận trên cơ sở vết thương đã được điều trị và thực thể của anh O tại thời điểm giám định ngày 29-01-2018, sau gần một năm xảy ra tổn thương do thương tích gây nên. Theo trình bày của các giám định viên tại phiên tòa thì tổn thương thực thể của anh O có thể nặng hơn hoặc nhẹ hơn qua quá trình điều trị. Do đó, các kết quả khám tại thời điểm khác nhau, đối chiếu với các quy định của pháp luật dẫn đến kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh O cũng khác nhau và không có mâu thuẫn với nhau. Glocom mắt trái của anh O rất nguy hiểm, có thể dẫn đến tình trạng mù trở lại bất cứ

lúc nào. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Văn O là 42% theo Kết luận giám định số 34.

[2.1.5] Xem xét về hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo bị truy tố ở khoản 3 của Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 với khung hình phạt từ 5 năm đến 10 năm tù. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường, khắc phục 1 phần hậu quả, anh O cũng có một phần lỗi dẫn đến việc xô sát nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm, không thuộc trường hợp phạm tội lần và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không có căn cứ chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cũng như không chấp nhận áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của luật sư.

[2.1.6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với tình tiết phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, Hội đồng xét xử cũng không chấp nhận , vì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người bị hại có lỗi một phần quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, đánh giá mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 5 năm tù, như vậy là phù hợp với hành vi của bị cáo, đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, cũng như thể hiện được sự khoan hồng của nhà nước. Sau khi xét xử sơ thẩm ngoài số tiền 10.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án huyện T bị cáo chưa bồi thường thêm cho anh O được khoản tiền nào khác, bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.2] Xét kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy: Anh O kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho anh O 150.000.000 đồng, được thể hiện trên 5 nội dung kháng cáo:

[2.2.1] Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường tiền viện phí và chi phí đi lại tổng số là 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa hôm nay anh O không xuất trình được tài liệu nào mới chứng minh cho các chi phí trên. Do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định tiền chi phí đi lại cho anh O tổng số là 3.000.000 đồng; tiền khám cứu chữa và điều trị trên cơ sở có hóa đơn là 11.015.000 đồng là có căn cứ.

[2.2.2] Anh O yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian anh nằm viện, tiền công người chăm sóc là 500.000 đồng/người/ngày là không có cơ sở chấp nhận, vì căn cứ về kết quả xác minh về ngày công lao động tại chính quyền địa phương đối với anh O là 120.000 đồng/ngày, đối với chị M và cháu D (là vợ và con của anh O) là 100.000 đồng/ngày. Kết quả xác minh cũng phù hợp với lời khai của anh O (tại BL 26,27,28). Anh O không chứng minh được mức thu nhập bình quân của anh và vợ con anh là 500.000 đồng/người/ngày, nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.2.3] Đối với yêu cầu tiền bồi dưỡng 12 ngày trong thời gian điều trị là 6.000.000 đồng do sử dụng thuốc bổ là không có căn cứ chấp nhận, vì anh O không xuất trình được hóa đơn tiền thuốc chứng minh cho việc điều trị này.

[2.2.4] Căn cứ vào tỷ lệ thương tật mà bị cáo gây ra cho bị hại là 42%, căn cứ vào mức độ lỗi của bị hại trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 25 tháng lương cơ bản là có căn cứ.

Từ phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

[3] Bị cáo và người bị hại kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị L. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn O. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 06/6/2018 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương như sau:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

3. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy một số mảnh vỡ thủy tinh màu xanh được niêm phong trong 02 bì thư có dấu giáp lai của Công an xã K và chữ ký của Nông Thị Thùy I, Phạm Xuân H.

(Theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Đỗ Thị L phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn O số tiền 35.852.000đ. (*Ba mươi lăm triệu tám trăm năm mươi hai ngàn đồng*). Trả cho anh Nguyễn Văn O số tiền 10.000.000đ do Đỗ Thị L nộp lại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên lai thu số AA/2011/0001586 ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Kể từ ngày anh O có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên mà bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Bị cáo Đỗ Thị L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.792.600đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Anh Nguyễn Văn O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Hải Dương;
-Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
-Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-TAND huyện T;
-VKSND huyện T;
-CQCSĐT Công an huyện T;
-Chi cục THADS huyện T;
-Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
-Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền